

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 24 - 3 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đào;

Bà Thái Thị Viêt;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Nhựt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thúy H**, sinh năm: 1996.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Nh**, sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Dịch Tây, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phạm Văn Nh tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Nh thiếu trách nhiệm với gia đình. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng hơn, không có khả năng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Nh không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Nh.

- *Về quan hệ con chung*: Chị và anh Nhật có hai người con chung, Phạm Lê Duy Ngh, sinh năm 2014, Phạm Lê Ánh Nguyệt, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn chị đề nghị giao cả hai con chung cho anh Nh nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*)/2 cháu, cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- *Về chia tài sản, nợ chung khi ly hôn*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn Nh trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Thúy H về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, lý do ly hôn theo như chị H trình bày là không đúng với thực tế. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân không phải do tính tình hay quan điểm sống không hợp mà do tính chất công việc anh phải thường xuyên đi làm xa ít có thời gian quan tâm đến gia đình. Nếu chị H kiên quyết đề nghị ly hôn thì anh thống nhất.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày là đúng với thực tế, hiện nay hai con chung đang được anh trực tiếp chăm sóc, chị H đã về huyện T ở nhà mẹ ruột từ tháng 01/2020 đến nay. Anh thống nhất nhận nuôi hai con chung và thống nhất với mức cấp dưỡng chị H đã đưa ra.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tại phiên tòa, anh Nh và chị H thống nhất thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và mức cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cho anh Phạm Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung, chị Lê Thị Thúy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Văn Nh xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị H làm đơn ly hôn là tính tình anh, chị sống không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Tại phiên tòa nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Nh.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Văn Nh tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: Anh Phạm Văn Nh và chị Lê Thị Thúy H là vợ chồng, hiện đang sinh sống tại thôn Dịch Tây, xã T, huyện Tiên Phước. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Nh, chị H có xảy ra hay không và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T không rõ, Hội liên hiệp phụ nữ xã T chưa nhận được thông tin báo cáo từ phía chị H và anh Nh.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Nh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H, anh Nh thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn.

[2] *Về nuôi con*: Chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Văn Nh thống nhất thỏa thuận vấn đề nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn giữa các bên, theo đó anh Phạm Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung, Phạm Lê Duy Ngh, sinh ngày 01/10/2014, Phạm Lê Ánh Ng, sinh ngày 20/11/2016 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Thúy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*)/2 cháu, mỗi cháu 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng y*)/1 tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Văn Nh.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Lê Thị Thúy H và anh Phạm Văn Nh, anh Phạm Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai người con chung chưa thành niên, Phạm Lê Duy Ngh, sinh ngày 01/10/2014, Phạm Lê Ánh Ng, sinh ngày 20/11/2016 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung, chị Lê Thị Thúy H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*)/2 cháu, mỗi cháu 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng y*)/1 tháng, cho đến khai các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Phạm Văn Nh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng (*hàng tháng*), hàng tháng chị Lê Thị Thúy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thúy H phải chịu 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm (*trong đó, 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004526 lập ngày 03 tháng 01 năm 2020. Chị H còn phải nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*).

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Phong, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Phong, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thẩm